TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS - ST.
Ngày: 24/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Ban.

2. Bà Trần Thị Thanh Vân.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương - Là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn Kh**; sinh năm 1996; tại: Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản P, xã Lâm Ph, huyện Lg Ch, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: thôn Sình C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lương Thị C; vợ: Hà Thị Th, sinh năm 2001; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

2. Họ và tên: **Lữ Văn Tr**; sinh năm 1996; tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân B, xã Tân Ph, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: thôn Sình C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp:

làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn V và bà Lữ Thị Th; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

3. Họ và tên: **Ngân Văn U**; sinh năm 1987; tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân B, xã Tân P, huyện Lg Ch, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: thôn Sình Công, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn D và bà Hà Thị C; vợ: Hà Thị A; bị cáo có một người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lg Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn Sình C, xã Liên H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- Anh Phan Tiến Đ sinh năm 2008.

Trú tại: Thôn Sình C, xã Liên H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp cho anh Phan Tiến Đ: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1988. *Có mặt.*

Trú tại: Thôn Sình C, xã Liên H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Sình C, xã Liên H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị X, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Tân Tr, xã Tân H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 11/2022, Lữ Văn Tr, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Thôn Tân Bình, xã Tân Phúc, huyện Lg Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Lương Văn Kh, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Thôn Bản Poọng, xã Lâm Phú, huyện Lg Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Ngân Văn U, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Tân Bình xã Tân Phúc, huyện Lg Chánh, tỉnh Thanh Hoá; Lương Gia Hưng, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Tân Bình xã Tân Phúc, huyện Lg Chánh, tỉnh Thanh Hoá và mẹ của Kh là bà Lương Thị Cảnh, sinh năm: 1959 vào thôn Sình Công, xã Liên Hà hái cà phê và ở nhờ nhà vườn của ông Hà Đức Ly, sinh năm; 1983, nơi cư trú: Thôn Đạ Sa, xã Liên Hà, huyện Làm Hà. Vào lúc 17 giờ ngày 26/01/2023, Kh, Tr, Uẩn, Hưng và bà Cảnh ăn cơm và nhậu tại nhà vườn của ông Ly, sau khi nhậu xong thì Kh có nói với Tr về việc trong nhà đã hết tiền và gạo nên tìm nhà nào để đe dọa cướp tài sản thì Tr đồng ý. Sau đó, Kh nói với Tr xuống nhà bà L để cướp vì trước đây Kh làm tại đây. Lúc này, Kh cầm trên tay 01 con dao dài 22cm, có lưỡi bằng kim loại dài 12cm, mũi dao nhọn bản rộng 02cm có cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm, Tr cầm 01 con dao có chiều dài 50cm, có lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 35cm, chiều ngang rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dao hình tròn dài khoảng 14cm, mũi dao bằng. Sau đó, Kh và Tr đi bộ xuống nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960, nơi cư trú: Thôn Sình Công, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Khi đến nơi Kh đi vào phòng khách gõ cửa, còn Tr đi về phía Phan Tiến Đsinh năm 2008 đang nằm ở võng trước nhà chơi game trên điện thoại thì Tr đi đến giơ dao lên doạ chém và nói "điện thoại đâu đưa đây" rồi dùng tay giật điện thoại của Đ. Ngay lúc này, Kh đi ra thì thấy Đ bước từ võng xuống thì Kh đá vào người làm Đ ngã xuống sân rồi Đ bỏ chạy. Sau đó Kh cầm dao đi vào trong nhà đe dọa bà L và chị Hà "tiền đâu đưa ra đây", bà L và chị Hà xin tha thì bị Kh dùng chân đá vào người, Tr đi vào nói Kh đi về thì nhìn thấy trong đầu giường phòng ngủ có 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng nên Tr lấy đút vào túi quần rồi đi ra ngoài, một lúc thì Kh cũng đi ra. Khi đi ra phía sau nhà thì Kh nghe thấy tiếng điện thoại trong nhà nên tiếp tục đi vào chửi bà L và chị Hà: "mày gọi đi, mày gọi đi, mày mà báo Công an tao giết cả họ mày", sau đó Kh và Tr đi về.

Đến sáng ngày 27/01/2021, Tr nói cho Kh và Uẩn biết đã cướp được 01 chiếc điện thoại di động, còn số tiền 450.000 đồng Tr không nói cho ai biết. Sau đó, Uẩn nói với Tr mang điện thoại đi bán không sợ lộ ra chuyện nên Uẩn mượn xe chở Tr đến cửa hàng điện thoại Hương Cường thuộc xã Tân Hà, huyện Lâm Hà để bán

điện thoại. Khi đến nơi thì Tr ở ngoài đợi còn Uẩn mang điện thoại di động vào bán cho bà Lê Thị Xuyến, sinh năm: 1984, HKTT: thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà với số tiền là 600.000 đồng. Sau đó, Uẩn giữ lại số tiền 100.000 đồng và đưa cho Tr số tiền 500.000 đồng rồi cả 2 đi về, toàn bộ số tiền trên cả nhóm tiêu xài hết. Đến ngày 28/01/2023, tại Cơ quan Công an thì Lữ Văn Tr, Lương Văn Kh và Ngân Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 22cm, có lưỡi bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn bản rộng 02cm có cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm; 01 con dao có chiều dài 50cm, có lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 35cm, chiều ngang rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dao hình tròn dài khoảng 14cm, mũi dao bằng; 01 áo vải dài tay màu nâu, có khoảng trắng trước ngực; 01 quần tây dài ống màu xanh đen; 01 áo khoác màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh (BL: 38-39).

Ngày 22/05/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố hình sự huyện Lâm Hà có bản kết luận số 61/KL-HĐĐG kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xanh có tổng giá trị là 3.272.000 đồng (BL: 44).

Về xử lý vật chứng: Ngày 02/06/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10 màu xanh cho Phan Tiến Đsinh năm: 03/07/2008, nơi cư trú: Thôn Sình Công, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (BL: 31).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 450.000 đồng; Phan Tiến Đ đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì (BL: 23, 30).

Tại bản cáo trạng số 75/CT - VKS ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Lương Văn Kh, Lữ Văn Tr về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngân Văn U về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lương Văn Kh, bị cáo Lữ Văn Tr về

tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngân Văn U về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn Kh , bị cáo Lữ Văn Tr từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn U từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 22cm, có lưỡi bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn bản rộng 02cm có cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm; 01 con dao dài 50cm, có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35cm, chiều ngang rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, chiều hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dao hình tròn dài khoảng 14cm, mũi dao bằng; 01 áo vải tay dài màu nâu, có khoảng trắng trước ngực áo; 01 quần tây dài ống màu đen; 01 áo khoác màu trắng đen.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 26/01/2023 Kh, Tr, Uẩn, Hưng, bà Cảnh ăn cơm và nhậu tại vườn nhà ông Ly. Sau khi nhậu xong bị cáo Kh rủ bị cáo Tr đi cướp tài sản thì Tr đồng ý. Khi đi bị cáo Kh, bị cáo Tr đều cầm dao. Khi đến nhà bà L thấy anh Đ đang nằm trên võng thì bị cáo Tr đi đến giơ giao lên dọa chém và dùng tay giật điện thoại của Đ. Bị cáo Kh cầm dao đi vào trong nhà đe dọa bà L, chị Hà và dùng chân đá bà L, chị Hà. Khi nhìn thấy trên đầu giường ngủ có tiền nên bị cáo Tr đã lấy bỏ vào túi quần. Sau đó các bị cáo đi về. Đến sáng ngày 27/01/2023 bị cáo Uẩn đã chở bị cáo Tr đi bán điện thoại cướp được với số tiền là 600.000đ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.272.000đ

và 450.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lương Văn Kh, bị cáo Lữ Văn Tr phạm tội: "Cướp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngân Văn U phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Hậu quả việc làm của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Xâm phạm đến trật tự công cộng. Đồng thời, còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm, bị cáo Tr khi thấy anh Đ đang nằm trên võng đã giơ dao đe dọa và cướp điện thoại của anh Đ. Bị cáo Kh cầm dao đi vào phòng bà L và chị Hà đe dọa để lấy tiền. Khi bà L, chị Hà xin tha bị cáo Kh đã dùng chân đạp vào người bà L, chị Hà. Hành vi của bị cáo Uẩn đã xâm phạm đến trật tự công cộng thể hiện thái độ xem thường pháp luật, dù biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mang đi bán đã gây khó khăn cho việc điều tra. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Kh là người rủ bị cáo Tr đi cướp tài sản, đồng thời bị cáo là cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực, sau khi bị cáo Tr cướp được điện thoại của anh Đ thì bị cáo Kh đã dùng chân đá anh Đ ngã xuống sân. Sau đó bị cáo đi vào phòng dùng dao đe dọa và dùng chân đập bà L và chị Hà. Bị cáo Tr sau khi được bị cáo Kh rủ rê thì bị cáo Tr đã đồng ý. Đồng thời bị cáo là người trực tiếp dùng dao đe dọa và cướp điện thoại của anh Đ và lấy tiền trong nhà bà L. Vì vậy, bị cáo Kh phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Tr là phù hợp. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời. Bị cáo Uẩn biết tài sản do bị cáo Kh, bị cáo Tr cướp được nhưng vẫn tìm cách để giúp các bị cáo đi tiêu thụ.

Xét nhân thân các bị cáo Kh, Tr là người dân lao động chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Uẩn là người đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội chứng tỏ con người bị cáo không tốt, coi thường pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Kh, Tr, Uẩn ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội sau này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa hôm nay bà L khai số tiền bị cáo Tr chiếm đoạt là tiền lì xì của anh Đ. Chị Hà là người đại diện hợp pháp cho anh Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền trên. Bị cáo Tr tự nguyện bồi thường cho anh Đ. Vì vậy cần buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho anh Đ số tiền là 450.000.000đ.

Đối với anh Phan Tiến Đ đã nhận lại điện thoại nên không có ý kiến và yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với bà Lê Thị Xuyến đã bỏ tiền ra mua điện thoại của các bị cáo với số tiền là 600.000đ. Đối với số tiền này bà Xuyến không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính ra các bị cáo Kh, Tr có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo Kh, bị cáo Tr là người đi làm thuê, hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kh, bị cáo Tr.

[5] Xử lý vật chứng: Tang vật của vụ án do cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án là 01 con dao dài 22cm, có lưỡi bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn bản rộng 02cm có cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm; 01 con dao dài 50cm, có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35cm, chiều ngang rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, chiều hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dao hình tròn dài khoảng 14cm, mũi dao bằng; 01 áo vải tay dài màu nâu, có khoảng trắng trước ngực áo; 01 quần tây dài ống màu đen; 01 áo khoác màu trắng đen. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Tr.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Kh, bị cáo Lữ Văn Tr phạm tội: "Cướp tài sản". Bị cáo Ngân Văn U phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Kh 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn Tr 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn U 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lữ Văn Tr phải bồi thường cho anh Phan Tiến Đ số tiền là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 22cm, có lưỡi bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn bản rộng 02cm có cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm; 01 con dao dài 50cm, có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35cm, chiều ngang rộng nhất của lưỡi dao là 06cm,

chiều hẹp nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dao hình tròn dài khoảng 14cm, mũi dao bằng; 01 áo vải tay dài màu nâu, có khoảng trắng trước ngực áo; 01 quần tây dài ống màu đen; 01 áo khoác màu trắng đen.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Tr.

Báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2023) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Lưu HS -

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Dũng